

Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ

Quận Ngô Quyền, ngày 02 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 529/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Cao T M T; nơi cư trú: Số 28B/28 đường L, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Anh Trần H H; nơi cư trú: Số 28B/28 đường L, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của chị Cao T M T và anh Trần H H được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Cao T M T và anh Trần H H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Cao T M T và anh Trần H H có một con chung là Trần N A, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2010. Chị Cao T M T và anh Trần H H thỏa thuận giao con Trần N A cho chị Cao T M T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18

tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận về con chung của chị Cao T M T và anh Trần H H phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Cao T M T và anh Trần H H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Cao T M T và anh Trần H H thỏa thuận anh Trần H H nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị Cao T M T và anh Trần H H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao T M T và anh Trần H H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Cao T M T và anh Trần H H có một con chung là Trần N A, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2010. Chị Cao T M T và anh Trần H H thỏa thuận giao con Trần N A cho chị Cao T M T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Cao T M T và anh Trần H H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần H H phải nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2010/3093 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Trần H H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Yến